TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 03/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Luân và ông Đinh Trọng Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Viết Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1988; Số CCCD 034088016451 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 23/6/2023

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị M (đã chết); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là chị Trương Thị B (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Đỗ Như C, sinh năm 1982 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1952 (là mẹ đẻ của bị hại);
- Anh Đỗ Như Q, sinh năm 1975 (là anh trai của bị hại);
- Anh Đỗ Như K, sinh năm 1978 (là anh trai của bị hại);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1 và anh K: Anh Đỗ Như Q, sinh năm 1975, vắng mặt;

Đều có nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790167176235 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 05/9/2016. Buổi tối ngày 16/8/2025, sau khi tan làm, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B5-669.56, dung tích xi lanh 109 cm^3 theo đường QL10 chiều thành phố Hải Phòng đi tỉnh Hưng Yên đến ngã tư V, rẽ phải vào đường ĐT455 để về nhà. Đàn không sử dụng ma túy, rượu bia hay chất kích thích nào khác. Khoảng 19 giờ 30 phút, Đ đi đến khu công nghiệp Q, thuộc địa phận thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ asphalts tương đối bằng phẳng rộng 07 mét, được chia thành hai chiều đi, mỗi chiều rộng 3,5 mét, được phân chia bằng vạch sơn màu vàng, kẻ nét đứt. Lúc này, trời tối, thời tiết khô ráo, mật độ giao thông thưa, không có đèn giao thông, Đàn bật đèn chiếu xa, điều khiển xe đi trên phần đường bên phải của làn đường xe cơ giới bên phải chiều đi, với tốc độ khoảng 30 - 35 km/h. Cách xe mô tô do Đ điều khiển khoảng 10 đến 15 mét, Đ quan sát thấy một người đàn ông (sau này mới biết là anh Đỗ Như C) đang đi xe đạp ở phía trước cùng chiều, gần mép đường bên phải chiều đi. Đàn không giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn. Khi cách xe đạp của anh C khoảng 2 mét, Đ điều khiển xe sang trái về phía giáp tim đường để tránh anh C. Do khoảng cách quá gần nên đầu bên trái xe mô tô do Đ điều khiển đã va chạm vào bánh sau bên phải xe đạp của anh C làm Đ và anh C ngã ra đường, các phương tiện đổ trượt rê về phía trước. Đ và anh C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2, sau đó chuyển Bệnh viện Đ3. Đến 12 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, anh C tử vong tại bệnh viện. Đàn được tiếp tục điều trị đến ngày 19/8/2025 thì được xuất viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Các phương tiện thiệt hại không đáng kể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 914/KLGĐTT-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Nạn nhân Đỗ Như C chết do chấn thương sọ não.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTT ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790167176235 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 05/9/2016.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai và gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường do Phòng C2 Công an tỉnh H lập hồi 20 giờ 10 phút và 20 giờ 35 phút ngày 16/8/2025; Biên bản xác định hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 07 giờ ngày 18/8/2025; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông

(kèm theo bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 08 giờ 45 phút và 10 giờ ngày 22/8/2025; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 17/8/2025; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 914/KLGĐTT-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Bản Kết luận giám định số 105/2025/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 09/9/2025 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh H… Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2025, bị cáo Phạm Văn Đ không sử dụng rượu bia, chất kích thích, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, biển kiểm soát 17B5-669.56 di chuyển trên đường ĐT455 trên làn bên phải chiều đi, theo hướng ngã tư V - xã Q với tốc độ khoảng 30 đến 35 km/h. Khi đi đến khu công nghiệp Q thuộc địa phận thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, trong điều kiện trời tối, không có đèn giao thông, tầm nhìn bị hạn chế, có biển cảnh báo nguy hiểm (đi chậm), Đ nhìn thấy anh Đỗ Như C đang đi xe đạp ở phía trước cùng chiều, cách Đàn khoảng 10 đến 15 mét nhưng Đ không giảm tốc độ, không tập trung điều khiển phương tiện. Khi khoảng cách còn khoảng 02 mét, Đ điều khiển xe sang bên trái chiều đi để tránh anh C. Do không kiểm soát được tốc độ và khoảng cách nên đầu bên trái xe mô tô do Đ điều khiển đã va chạm vào bánh sau bên phải xe đạp do anh C điều khiển làm các phương tiện, Đ và anh C bị đổ ngã ra đường. Hậu quả: Đàn và anh C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến 12 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, anh C tử vong tại bệnh viện. Đàn điều trị nội trú đến ngày 19/8/2025 thì được xuất viện, thương tích 23%. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Đ đã vi phạm khoản 1, khoản 2 và điểm b, c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường.

2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;"...

Bộ luật Hình sự

Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế, giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nhưng điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Bộ luật hình sự nên đã để xảy ra tai nạn, hậu quả làm anh Đỗ Như C chết, gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hậu quả bị hại bị tử vong là điều bị cáo không mong muốn xảy ra; hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn (mẹ và anh trai của bị cáo đều đã chết); sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thoả thuận bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790167176235 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 05/9/2016 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại bị cáo.

[8] Những vấn đề khác trong vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JA392 Wave, biển số 17B5-669.56, dung tích xi lanh 109 cm^3 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Đ và 01 xe đạp màu sơn xanh là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Như C đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra quyết định xử lý, trả lại các tài sản trên cho bị cáo Đ và gia đình của anh C là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/02/2026. Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1

số 790167176235 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 05/9/2016 (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/02/2026. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên);
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên);
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt